



CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC - MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG
TRUNG TÂM QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC

ĐC: Số 138 - Đường Lý Tự Trọng - P. Phú Thọ - Tp. TDM - Tỉnh Bình Dương
ĐT TTQLCLN: 0274.3883522 - Fax: 0274.3883522
Website: www.biwase.com.vn Email: ptnctnmtbd@gmail.com



KẾT QUẢ GIÁM SÁT CHẤT LƯỢNG NƯỚC SẠCH HÀNG NGÀY
TẠI CÁC CHI NHÁNH CẤP NƯỚC

Ngày	Tên Chi nhánh		Thông số		
			pH	Độ đục	Clo dư
8/11/2021	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,62 - 6,83	0,13 - 0,14	0,34 - 0,58
		Dĩ An 2	6,71 - 6,77	0,01 - 0,02	0,53 - 0,63
	CNCN Khu Liên Hợp		7,08 - 7,09	0,17 - 0,2	0,52 - 0,53
	CNCN Nam Tân Uyên		7,24 - 7,28	0,21 - 0,23	0,2 - 0,23
	CNCN Chơn Thành		7,17 - 7,28	0,55 - 0,57	0,43 - 0,49
	CNCN Thủ Dầu Một		6,75 - 6,88	0,32 - 0,38	0,5 - 0,63
9/11/2021	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,57 - 6,61	0,16 - 0,18	0,59 - 0,61
		Dĩ An 2	6,71 - 6,75	0,02 - 0,03	0,38 - 0,63
	CNCN Khu Liên Hợp		7,02 - 7,04	0,14 - 0,17	0,41 - 0,49
	CNCN Nam Tân Uyên		7,18 - 7,29	0,21 - 0,24	0,3 - 0,37
	CNCN Chơn Thành		7,29 - 7,37	0,55 - 0,57	0,43 - 0,44
	CNCN Thủ Dầu Một		6,79 - 6,85	0,3 - 0,35	0,46 - 0,57
10/11/2021	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,75 - 6,8	0,18 - 0,2	0,58 - 0,64
		Dĩ An 2	6,7 - 6,75	0,02 - 0,04	0,53 - 0,7
	CNCN Khu Liên Hợp		7,02 - 7,03	0,14 - 0,18	0,41 - 0,48
	CNCN Nam Tân Uyên		7,19 - 7,22	0,21 - 0,22	0,24 - 0,35
	CNCN Chơn Thành		7,39 - 7,41	0,55 - 0,57	0,42 - 0,43
	CNCN Thủ Dầu Một		6,8 - 6,88	0,3 - 0,35	0,44 - 0,6

11/11/2021	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,68 - 6,82	0,19 - 0,2	0,5 - 0,61
		Dĩ An 2	6,69 - 6,74	0,01 - 0,02	0,5 - 0,76
	CNCN Khu Liên Hợp		7,04 - 7,07	0,14 - 0,16	0,37 - 0,46
	CNCN Nam Tân Uyên		7,2 - 7,22	0,21 - 0,22	0,52 - 0,54
	CNCN Chơn Thành		7,31 - 7,42	0,56 - 0,58	0,40 - 0,42
	CNCN Thủ Dầu Một		6,8 - 6,91	0,3 - 0,38	0,41 - 0,5
12/11/2021	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,69 - 6,82	0,22 - 0,33	0,54 - 0,59
		Dĩ An 2	6,68 - 6,71	0,01 - 0,02	0,47 - 0,6
	CNCN Khu Liên Hợp		6,89 - 6,97	0,13 - 0,15	0,38 - 0,46
	CNCN Nam Tân Uyên		7,13 - 7,15	0,21 - 0,23	0,4 - 0,5
	CNCN Chơn Thành		7,28 - 7,32	0,54 - 0,57	0,43 - 0,44
	CNCN Thủ Dầu Một		6,76 - 6,82	0,33 - 0,4	0,51 - 0,54
13/11/2021	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,79 - 6,81	0,39 - 0,44	0,35 - 0,38
		Dĩ An 2	6,72 - 6,79	0,01 - 0,03	0,45 - 0,7
	CNCN Khu Liên Hợp		6,87 - 6,89	0,13 - 0,15	0,44 - 0,45
	CNCN Nam Tân Uyên		7,14 - 7,16	0,21 - 0,23	0,36 - 0,39
	CNCN Chơn Thành		7,30 - 7,33	0,55 - 0,56	0,43 - 0,44
	CNCN Thủ Dầu Một		6,7 - 6,85	0,3 - 0,35	0,43 - 0,52